

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Thuận, ngày 07 tháng 9 năm 2026

HỢP ĐỒNG
CUNG CẤP THỰC PHẨM, NGUYÊN LIỆU, NHIÊN LIỆU
(Số: 01/HĐCC-MNVT)

Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

Căn cứ Chỉ thị 33/CT-TTg ngày 14/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị về tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục;

Căn cứ công văn 6746/SYT-ATTP ngày 03/9/2026 của Sở Y tế tỉnh An Giang về việc hướng dẫn các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ nhu cầu của Trường Mầm non Vĩnh Thuận và khả năng thực tế của hai bên:

Hôm nay, lúc 08h00 ngày 07 tháng 9 năm 2026 tại Trường Mầm non Vĩnh Thuận, chúng tôi gồm:

BÊN MUA (sau đây gọi là Bên A)

Tên Bên A: Trường Mầm Non Vĩnh Thuận
Địa chỉ: Ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang
Điện thoại: 02973.560.492
E-mail: C0vinhthuan@vinhthuan.edu.vn
Mã số thuế: 1700799703
Đại diện là bà: Nguyễn Hồng Hoa
Chức vụ: Hiệu trưởng; Số điện thoại: 0942.230.666

BÊN BÁN (sau đây gọi là Bên B)

Tên bên bán: Hộ kinh doanh Lê Văn Hung
Địa chỉ: Ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang
Điện thoại: 0918.828.346
Mã số thuế: 091077001523
Đại diện là ông: Lê Văn Hung
Chức vụ: Chủ hộ kinh doanh

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp lương thực, thực phẩm, nhiên liệu với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung Hợp đồng

Bên B cung cấp cho Bên A các loại lương thực, thực phẩm, gia vị, chất đốt và một số nguyên vật liệu sử dụng trong nhà bếp (Theo phụ lục hợp đồng 1 và 2):

Điều 2. Việc giao, nhận hàng hóa:

Bên A có trách nhiệm báo cho bên B số lượng hàng hóa theo nhu cầu trong ngày vào đầu buổi sáng hằng ngày hoặc theo nhu cầu khi cần (báo cả lượng lương thực, thực phẩm để thực hiện lưu thực phẩm sống hằng ngày);

Bên B có trách nhiệm giao hàng hóa cho bên A đủ số lượng và đảm bảo chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm (bao gồm cả lượng lương thực, thực phẩm để bên A lưu mẫu thực phẩm sống theo yêu cầu của bên A); ký xác nhận giao hằng ngày ngay sau khi giao thực phẩm hằng ngày vào Sổ giao – nhận thực phẩm của bên A. Nếu xảy ra ngộ độc thực phẩm nguyên nhân do bên B cung cấp thì bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật và bồi thường mọi chi phí theo quy định.

Hằng ngày, bên B là Hộ kinh doanh Lê Văn Hưng ủy quyền cho bà Cao Huyền Trang, địa chỉ: ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang; điện thoại: 0916231346; quan hệ với Hộ kinh doanh Lê Văn Hưng: vợ, thực hiện việc giao hàng hóa cho bên A:

Điều 3. Giá của các loại hàng hóa do 2 bên thỏa thuận từng loại không thay đổi giá (Phụ lục hợp đồng 1) hoặc thay đổi giá theo thỏa thuận từng thời điểm (thay đổi theo thị trường). Bên B có trách nhiệm thực hiện báo giá cho bên A và 2 bên thống nhất thỏa thuận giá hàng hóa khi có sự thay đổi.

Điều 4. Thanh toán giá trị hợp đồng:

Bên A có trách nhiệm thanh toán đủ số tiền hàng hóa đã nhận cho bên B theo ngày, tuần hoặc theo tháng (tùy theo loại hàng hóa); bên B có trách nhiệm hoàn thiện và cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ cho bên A theo ngày, tuần hoặc theo tháng (tùy theo loại hàng hóa) tương ứng. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản/tiền mặt.

Điều 5. Điều khoản thi hành:

Hai bên cam kết thực hiện đúng theo hợp đồng. Nếu có vấn đề vướng mắc, hai bên có thể tự thỏa thuận đi đến thống nhất. Nếu không giải quyết được Bên A (hoặc bên B) có quyền tạm hoãn, đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu thấy bên B (hoặc bên A) có dấu hiệu vi phạm hợp đồng. Bên nào vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại (nếu có) cho bên kia và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 30/8/2027, được lập thành 2 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

BÊN B



Le Văn Hùng

BÊN A



NGUYỄN HỒNG HOA
Hiệu trưởng trường MN Vĩnh Thuận



PHỤ LỤC I

Danh mục hàng hóa không thay đổi giá

Kèm theo hợp đồng số 01/HĐCC-MNVT ngày 07 tháng 9 năm 2026
của Trường Mầm non Vĩnh Thuận

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Ghi chú
1	Hạt niêm Ajnomoto(1kg)	kg	67,000	
2	Bột ngọt Ajnomoto(1kg)	kg	90,000	
3	Dầu ăn(1 lít)	lít	40,000	
4	Tỏi (kg)	kg	50,000	
5	Tiêu(kg)	kg	220,000	
6	Đường cát (kg)	kg	25,000	
7	Nước mắm kho (1l)	lít	25,000	
8	Nước tương nhất ca (500ml)	lít	23,000	
9	Dầu hào (0.5l)	lít	45,000	
10	Muối I ốt	kg	5,000	
11	Muối hột	kg	5,000	
12	Tương cà	Chai	16,000	
13	Tương đen	Chai	13,000	
14	Hủ tiếu khô	kg	17,000	
15	Phở khô	kg	17,000	
16	Nui ngắn	kg	23,000	
17	Sữa ngói sao	hộp	19,000	
18	Sữa con bò có đường	hộp	7,500	
19	Rửa chén mỹ hảo (1l)	lít	20,000	
Và một số loại hàng hóa phát sinh trong danh mục gia vị, tạp hóa				
NHÓM THỰC PHẨM TƯƠI SỐNG, RAU CỦ, QUẢ				
1	Hột vịt	Chục	35,000	
2	Hột gà	Chục	35,000	
3	Trứng cút	Chục	10,000	
4	Tàu hũ	Kg	50,000	



STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Ghi chú
5	Cá điêu hồng	Kg	85,000	
6	Cá lóc	Kg	85,000	
7	Thịt heo	Kg	125,000	
8	Thịt gà	Kg	85,000	
9	Thịt vịt	Kg	85,000	
10	Thịt bò	Kg	280,000	
11	Thịt trâu	Kg	280,000	
12	Tôm thẻ	Kg	130,000	
13	Tôm sú	Kg	160,000	
14	Cua	Kg	260,000	
15	Sò huyết	Kg	190,000	
16	Lươn	Kg	180,000	
17	Ếch	Kg	85,000	
18	Cá Basa	Kg	65,000	
19	Cá trê	Kg	70,000	
20	Cải đỏ	Kg	25,000	
21	Củ cải trắng	Kg	20,000	
22	Củ Dền	Kg	30,000	
23	Bắp cải	Kg	20,000	
24	Đu đủ	Kg	20,000	
25	Bầu	Kg	20,000	
26	Bí đao	Kg	20,000	
27	Bí rợ	Kg	20,000	
28	Mướp	Kg	20,000	
29	Củ sắn	Kg	20,000	
30	Dưa leo	Kg	20,000	
31	Cà chua	Kg	20,000	
32	Củ hành tây	Kg	30,000	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Ghi chú
33	Chanh	Kg	15,000	
34	Hành lá	Kg	30,000	
35	Khoai lang	Kg	15,000	
36	Khoai tây	Kg	25,000	
37	Khoai ngọt	Kg	25,000	
38	Khoai môn	Kg	25,000	
39	Đậu que	Kg	20,000	
40	Đậu đũa	Kg	15,000	
41	Đậu bắp	Kg	20,000	
42	Khóm	Kg	15,000	
43	Me	Kg	10,000	
44	Gía	Kg	15,000	
45	Bún	Kg	16,000	
46	Bánh canh	Kg	25,000	
47	Hủ tiếu tươi	Kg	30,000	
48	Phở tươi	Kg	25,000	
49	Mồng toi	Kg	25,000	
50	Rau ngót	Kg	25,000	
51	Rau dền	Kg	25,000	
52	Rau muống	Kg	20,000	
53	Cải ngọt	Kg	25,000	
54	Cải thảo	Kg	25,000	
55	Cải xanh	Kg	20,000	
56	Cải thìa	Kg	25,000	
57	Cải xà lách xoang	Kg	35,000	
TỔNG CỘNG: 76 loại				
Và một số loại hàng hóa phát sinh trong danh mục thực phẩm tươi sống				

PHỤ LỤC II

Danh mục hàng hóa theo thời giá thị trường

*Kèm theo hợp đồng số 01/HĐCC-MNVT ngày 07 tháng 9 năm 2026
của Trường Mầm non Vĩnh Thuận*

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Đơn giá	Ghi chú
1	Gạo 1 bụi đỏ	kg	Tùy theo giá thị trường	
2	Gas (12 kg)	binh	Tùy theo giá thị trường	
TỔNG CỘNG: 02				

44

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Mã số hộ kinh doanh: 1702060957

Đăng ký lần đầu, ngày 05 tháng 09 năm 2016

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 24 tháng 08 năm 2026

1. Tên hộ kinh doanh:

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng Việt: LÊ VĂN HUNG

2. Trụ sở của hộ kinh doanh: Tổ 04, ấp Vĩnh Trinh, Xã Vĩnh Thuận, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0918828346

Fax:

Thư điện tử: levanhungkg864@gmail.com

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn hoa và cây	46202
2	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511 (Chính)
3	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
4	Bán buôn thực phẩm	4632

4. Vốn kinh doanh:

Vốn kinh doanh (Bằng số): 500.000 đồng

Vốn kinh doanh (Bằng chữ): Năm trăm nghìn đồng.

5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh: Cá nhân

6. Thông tin về chủ hộ kinh doanh:

Họ và tên: LÊ VĂN HUNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 12/12/1977 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 091077001523

Nơi thường trú: TÔ 4, ẤP VĨNH TRINH, Xã Vĩnh Thuận, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Nơi ở hiện tại: Tổ 04, Ấp Vĩnh Trinh, Xã Vĩnh Thuận, Tỉnh An Giang, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Đào Công Anh